TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 07- 2024
V/v :"*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Hồng Ngọc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Phi Hổ
2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên .

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên , tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 509/2024/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 03 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/06/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1984.
HKTT: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh
Địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Văn L1, số nhà B, đường ống nước thô D2400mm, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 1, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai
(*Ông H , bà L vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tiến hành tố tụng bà Bùi Thị L trình bày*:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà và ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 06/9/2010 nhưng không tổ chức đám cưới. Quá trình chung sống với nhau ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Nguyễn Văn H đi làm không mang tiền về lo cho vợ con,

thường xuyên bài bạc, đe doạ, chửi bới vợ. Năm 2016 bà đưa con trai về nhà ba mẹ tôi ở Trà Vinh để ông bà phụ chăm sóc và cho cháu đi học, bà lên tỉnh Bình Dương làm việc gửi tiền về cho ông bà lo cho con. Thời gian con bà ở Trà Vinh ông H thường xuống nhà ba mẹ tôi để quậy phá tôi, chửi mắng tôi, ông H còn nhắn tin đe doạ, đổ xăng vào người bà, siết cổ bà và mở bình ga khi đến phòng trọ bà ở tỉnh Bình Dương nhưng được can ngăn kịp thời nên bà không sao. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết nên bà xin Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- **Về con chung**: Có 01 con chung là cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009. Ly hôn, bà xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- **Về Nợ chung**: Bà cam kết vợ chồng tôi không có nợ chung.

- **Về án phí**: Bà xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn H nhưng ông Nguyễn Văn H không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà Bùi Thị L và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tống đạt thông báo, giấy triệu tập mời ông Nguyễn Văn H đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn H2 không đến Tòa án để làm việc.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H không có hạnh phúc, không ai còn quan tâm đến ai. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H. Về con chung bà Bùi Thị L khai có 01 con chung là cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009. Ly hôn bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà L không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Con chung của bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H là cháu Nguyễn A H1, có nguyện vọng ở với mẹ là bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H cũng không có ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009 cho bà Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Bùi Thị L khai không có tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Văn H cũng không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Văn H hiện sinh sống tại phường T, thành phố B (theo kết quả xác minh tại bút lục 21) nên đơn xin

ly hôn của bà Bùi Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự**.** Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H: Thông báo thụ lý vụ án", "Giấy triệu tập", "Thông báo thu thập được chứng cứ","Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải" nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn không đến Tòa án làm việc. Do ông Nguyễn Văn H đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt ông Nguyễn Văn H cũng đã được tiến hành tống đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Bùi Thị L là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Bà Bùi Thị L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Về con chung bà Bùi Thị L khai có 01 con chung là cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009. Ly hôn bà L xin được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà L không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có và bà L cam kết hai vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà ông H đã được niêm yết hợp lệ nhưng ông Nguyễn Văn H không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của bà Bùi Thị L. và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị L đã sống riêng, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho ông Nguyễn Văn H để tiến hành hòa giải nhưng ông Nguyễn Văn H không đến, cho thấy ông Nguyễn Văn H không có thiện chí đoàn tụ với bà Bùi Thị L. Do vậy yêu cầu của bà Bùi Thị L về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị L khai có 01 chung là cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009. Cháu Nguyễn A H1 có nguyện vọng ở với mẹ và bà Bùi Thị L cũng xin được trực tiếp nuôi con, ông Nguyễn Văn H không có ý kiến nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn A H1 cho bà Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do bà Bùi Thị L không yêu cầu nên ông Nguyễn Văn H tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Thị L khai không có và ông Nguyễn Văn H không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung, nợ chung của bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 119 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị L. Bà Bùi Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn A H1, sinh ngày 11/01/2009 cho bà Bùi Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Bùi Thị L khai không có và ông Nguyễn Văn H không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của bà Bùi Thị L2 ông Nguyễn Văn H trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị L đã nộp theo biên lai thu số: 0002637 ngày 04/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Bà Bùi Thị L đã nộp đủ án phí.

Bà Bùi Thị L và ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP Biên Hòa;
-VKSND tỉnh Đồng Nai;
-Các đương sự;
-Thi hành án;
-Lưu hồ sơ, Vp;
-UBND xã Phong Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh (giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 06/9/2010)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Ngọc